

Số: 289/2022/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 08 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Kiều T, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 51 ngõ 80 phố C, phường T, Đống Đa, Hà Nội.

Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 51 ngõ 80 phố C, phường T, Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 06/04/1994. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại số 51 ngõ 80 phố C, phường T, Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Ông H và bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T xác nhận ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Phương U (nữ), sinh ngày 19/6/1996 và chị Nguyễn An K (nữ), sinh ngày 06/9/2000. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông H và bà T xác nhận ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông H và bà T xác nhận ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T tự nguyện thỏa thuận để bà Thúy nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, ông H, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T xác nhận ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Phương U (nữ), sinh ngày 19/6/1996 và chị Nguyễn An K (nữ), sinh ngày 06/9/2000. Các con chung của ông H và bà T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông H, bà T xác nhận ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Kiều T để bà T nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069921 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường